

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 21/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/4/1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên bố: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954;

Họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958,

Điều lao động tự do và sinh sống tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Năm 2016 bị Đoàn bảo vệ Trung tâm điện lực Thái Bình xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi bán lô đề trái phép. T đã nộp phạt hành chính 1.500.000 đồng ngày 27/9/2016.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 26/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: ông Trần Ngọc C, sinh năm 1960, trú tại thôn Bắc Đồng, xã Thái T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị L sinh năm 1987 (vắng mặt)

- Anh Đỗ Trung K , sinh năm 1987 (vắng mặt)

Đều trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Anh Phạm Minh T , sinh năm 1980, trú tại thôn G, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 Nguyễn Thanh T đi uống Methamdone bằng xe mô tô nhãn hiệu VISION biển kiểm soát 14 S1 – 079.37 từ Trung tâm y tế dự phòng huyện Thái Thụy về nhà. Khi đi đến địa phận xã Thái T thấy bên cạnh đường có một nhà cổng mở, T đi xe mô tô vào, dừng ở sân, thấy có một cháu gái khoảng học lớp 3, T vào với ý định xin cốc nước uống. Thấy cửa chính của nhà bị khóa T đi lối cửa nách từ bếp vào phòng cách. Thấy cháu bé đang ngồi xem ti vi, T liền hỏi “Bố mẹ có nhà không, cho chú xin ngụm nước”. T hỏi nhưng cháu không nói gì. T thấy cháu vẫn ngồi yên xem ti vi. Thấy có một chiếc quạt điều hòa ở nhà ngang, cháu bé không để ý nên T bê chiếc quạt phía trước, quay lưng lại cháu bé và bê quạt ra ngoài sân theo hướng cửa nách, cho lên xe. Sau đó T chở quạt một mình trên xe mô tô đi theo hướng xã Thái Hồng đi xã Thái Hưng. Trên đường đi T gặp anh Đỗ Trung K , sinh năm 1987, trú cùng thôn với T. T gọi K lại hỏi “Anh có mua quạt không?, quạt của nhà em”, K nói “quạt của nhà thì anh mua” Kiên đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Kiên đưa tiền cho T nhận đủ tiền T đưa quạt cho anh Kiên. Số tiền bán quạt T mang đi tiêu xài cá nhân hết. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cơ quan công an đã thu hồi được chiếc quạt bị cáo đã trộm cắp, ngoài ra còn quản lý của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISION biển kiểm soát 14 S1 – 079.37

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/BB-ĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận: 01 chiếc quạt điều hòa nhãn hiệu DAIKIO model: DK – 2500B màu trắng đã qua sử dụng có giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tại thời điểm bị xâm hại ngày 23/9/2018

Bản cáo trạng số: 09/ CT-VKSTT ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự ông Trần Ngọc C đã nhận được lại 1 chiếc quạt điều hòa nhãn hiệu DAIKIO, màu trắng, model: 2500-B bị Nguyễn Thanh T trộm cắp, ông C không có yêu cầu bị cáo T bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết. Buộc bị cáo T phải trả cho anh Đỗ Trung K là người đã mua chiếc quạt do T trộm cắp số tiền 600.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Ông Trần Ngọc C trình bày về việc mất tài sản và xác nhận đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc quạt điều hòa nhãn hiệu DAIKIO model: DK – 2500B màu trắng, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử đúng người đúng tội theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Đơn trình báo, lời khai của người bị hại ông Trần Ngọc C, sinh năm 1960, trú tại thôn Bắc Đồng, xã Thái T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 47; 63 - 66);

- Biên bản quản lý đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập (Bút lục số: 22 - 23);
- Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 25/9/2018 (Bút lục số: 48 - 50);
- Bản kết luận định giá tài sản số 38/BB-ĐG ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy (Bút lục số: 16).
- Lời khai người làm chứng cháu Trần Diệu A sinh năm 2011, trú tại phường Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 71 - 74).
- Lời khai của người bị hại là ông Trần Ngọc C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị L sinh năm 1987; anh Đỗ Trung K , sinh năm 1987, đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; anh Phạm Minh T , sinh năm 1980, trú tại thôn Giũra, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (Bút lục số: 75 -76; 77 – 80; 81 -83)

Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 Nguyễn Thanh T đã trộm cắp 01 chiếc quạt điều hòa nhãn hiệu DAIKIO, màu trắng, model: 2500-B đã sử dụng của ông Trần Ngọc C trị giá tại thời điểm trộm cắp là 3.000.000 đồng, T bán cho anh Đỗ Trung K , sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với giá 600.000 đồng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an và dư luận bất bình trong nhân dân, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi bán lô đề trái phép do vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Xét bản thân bị cáo nghiện ma túy, công việc không ổn định, vẫn sống cùng bố mẹ và không có tài sản gì chung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Ngọc C đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Bị cáo T bán chiếc quạt đã trộm cắp được cho anh Đỗ Trung K , sinh năm 1987, đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với giá 600.000 đồng, sau khi biết được đó là tài sản do T trộm cắp anh Kiên đã giao cho cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại và có yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho anh số tiền 600.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu đen đỏ, gắn biển kiểm soát 14 S1 – 079.37 là phương tiện Nguyễn Thanh T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của chị Phạm Thị L cho T mượn đi để uống Methamdol. Chị Lương không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô chị cho mượn để thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Phạm Thị Lương. Chị Lương đã nhận

đúng lại tài sản chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì khác là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải trả cho anh Đỗ Trung K , sinh năm 1987, đều trú tại thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình số tiền 600.000 (*sáu trăm nghìn đồng*)
4. Về án phí: Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm
5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Thanh T và ông Trần Ngọc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2019. Chị Phạm Thị L, anh Đỗ Trung K , anh Phạm Minh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người có quyền lợi liên quan cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân :

- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *Chi cục THA DS h. Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Bị cáo;*
- *L- u văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Luân